

Kiên Lương, ngày 16 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 302/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02, đường L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại theo ủy quyền: Ông Vũ Khánh Gi - chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện Kiên Lương Kiên Giang.

Người đại diện theo giấy ủy quyền lại: Ông Tô Trung K – chức vụ: Trưởng phòng KHKD Ngân hàng N chi nhánh huyện Kiên Lương Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Trương Thị Ngọc L, sinh năm 1985.

Ông Trần Tấn L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Lô 01, căn 30, khu phố 1, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trương Đình T, sinh năm 1961.

Bà Trịnh Thị P, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ 05, ấp Bãi Ch, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Dại diện cho Ngân hàng N chi nhánh huyện Kiên Lương Kiên Giang – ông Tô Trung K trình bày: Ngày 17/12/2020 Ngân hàng N chi nhánh huyện Kiên Lương Kiên Giang đã ký Hợp đồng tín dụng số 7701-LAV-202001092 với ông Trần Tấn L bà Trương Thị Ngọc L cho vay số tiền 8.000.000.000^d (Tám tỷ đồng). Lãi suất cho vay: 10%/ năm. Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động bán buôn hải sản. Thời gian cho vay: 12 tháng; trả lãi 06 tháng/lần. Điều kiện để được vay vốn là thế chấp tài sản là:

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 7701-LCL-202001103 ngày 17/12/2020 với bà Trương Thị Ngọc L ông Trần Tấn L là phần đất có diện tích 653,9m², loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại: ấp Cả Ngay, xã Phú Lợi, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CR 238226 được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 17/9/2019 cho bà Phạm Thị L đứng tên, được chỉnh lý ngày 15/6/2020 cho bà Trương Thị Ngọc L đứng tên,

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 7701-LCL-202001102 ngày 17/12/2020 với ông Trương Đình T bà Trịnh Thị P là phần đất có diện tích 1.060,4m², loại đất trồng lúa nước, đất tọa lạc tại: ấp Rạch Núi, xã Thuận Yên, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CM 581861 được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 18/10/2018 cho bà Lý Thị H đứng tên, được chỉnh lý ngày 14/11/2018 cho ông Trương Đình T đứng tên.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Trương Thị Ngọc L ông Trần Tấn L cùng với ông Trương Đình T bà Trịnh Thị P cùng trách nhiệm liên đới trả nợ gốc và nợ lãi số tiền 10.355.739.726^d (trong đó số tiền gốc là 8.000.000.000^d, số tiền lãi 1.902.986.301^d, tiền lãi tạm tính đến ngày 16/01/2024)

Bị đơn ông Trần Tấn L và bà Trương Thị Ngọc L trình bày: Ông bà thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng N chi nhánh huyện Kiên Lương Kiên Giang, khi vay tiền

có ký kết Hợp đồng tín dụng và ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 7701-LCL-202001103 ngày 17/12/2020 như đại diện của Ngân hàng trình bày là đúng. Ông L bà L thừa nhận hiện nay còn nợ gốc và nợ lãi số tiền 10.355.739.726^d (trong đó số tiền gốc là 8.000.000.000^d, số tiền lãi 1.902.986.301^d, tiền lãi tạm tính đến ngày 16/01/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Đình T và bà Trịnh Thị P trình bày: Ông T bà P thừa nhận vợ chồng ông Trần Tấn L bà Trương Thị Ngọc L có ký kết Hợp đồng tín dụng số 7701-LAV-202001092 ngày 17/12/2020 vay tiền của Ngân hàng N chi nhánh huyện Kiên Lương Kiên Giang và ông T bà P thừa nhận có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 7701-LCL-202001102 ngày 17/12/2020 như đại diện của Ngân hàng trình bày là đúng. Hiện nay vợ chồng ông L bà L còn nợ gốc và nợ lãi số tiền 10.355.739.726^d (trong đó số tiền gốc là 8.000.000.000^d, số tiền lãi 1.902.986.301^d, tiền lãi tạm tính đến ngày 16/01/2024). Trong trường hợp ông L bà L không trả hết nợ vay gốc lãi cho Ngân hàng như thỏa thuận thì ông T bà P đồng ý giao tài sản thế chấp cho Cơ quan có thẩm quyền hóa giá tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng N chi nhánh huyện Kiên Lương Kiên Giang.

* Về phương thức thanh toán nợ: Đại diện Ngân hàng ông Tô Trung K, ông Trần Tấn L, bà Trương Thị Ngọc L, ông Trương Đình T, bà Trịnh Thị P thống nhất số nợ vay gốc, lãi số tiền 10.355.739.726^d (trong đó số tiền gốc là 8.000.000.000^d, số tiền lãi 1.902.986.301^d, tiền lãi tạm tính đến ngày 16/01/2024) và cách thanh toán hết số nợ vay gốc lãi trong vòng 02 tháng kể từ ngày 16/01/2024 đến ngày 16/3/2024 cho Ngân hàng N chi nhánh huyện Kiên Lương Kiên Giang.

Trường hợp không trả được nợ vay hoặc không trả đủ số tiền trên thì các ông bà đồng ý giao các tài sản thế chấp cho Cơ quan có thẩm quyền hóa giá tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 7701-LCL-202001103 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 7701-LCL-202001102 để trả nợ cho Ngân hàng N chi nhánh huyện Kiên Lương Kiên Giang.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong

Hợp đồng tín dụng số hợp đồng tín dụng số: 7701-LAV-202001092 tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán.

* *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm là 59.127.870^d. Mỗi bên phải chịu ½. Ngân hàng N phải nộp số tiền 29.563.935^d; Ông L, bà L, ông T, bà P phải nộp số tiền 29.563.935^d. Nhưng ông L bà L tự nguyện nộp hết án phí cho Ngân hàng N. Theo đó, ông L bà L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 44.345.902^d.

Ông T bà P phải nộp án phí số tiền 14.781.968^d nhưng do ông T bà P là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Hoàn trả lại án phí tạm nộp số tiền 58.832.582^d (Năm mươi tám triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm tám hai đồng) cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam theo biên lai thu số 0001793 ngày 15/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai